

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vận.

Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07a/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngọc Thị P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Phân Trại số 1, đội 15, Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/01/2024, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Ngọc Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, quyển số 01/2012, ngày 06/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không cùng quan điểm, anh Ngô Văn C vi phạm pháp

luật bị kết án 09 năm tù và đã đi chấp hành án từ tháng 11 năm 2021 về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép tại Phân Trại số 1, đội 15, Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang cho đến nay. Do không còn tình cảm vợ chồng nên chị chỉ thăm nom anh Ngô Văn C được khoảng 02 năm, sau đó không thăm nom nữa. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn C. Chị yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Ngô Gia L, sinh ngày 05/7/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đảm bảo nuôi cả 02 con được đầy đủ và tốt. Quá trình chung sống chị và anh Ngô Văn C không có tài sản chung gì, không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai ngày 29/02/2024 của anh Ngô Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngọc Thị P được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, quyển số 01/2012, ngày 06/5/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến tháng 11/2021 anh phạm tội Tổ chức cho người khác xuất nhập cảnh trái phép và bị xử phạt 09 năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Phân Trại số 1, đội 15, Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Ngô Gia L, sinh ngày 05/7/2021. Hiện nay anh đang chấp hành án không có khả năng nuôi dưỡng con nên nhất trí để chị Ngọc Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh và chị Ngọc Thị P không có tài sản chung gì, không vay nợ ai, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai con chung ngày 20/02/2024 là cháu Ngô Ngọc N trình bày: Cháu hiện nay đang sống cùng mẹ là Ngọc Thị P, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ, cháu vẫn được mẹ chăm sóc đầy đủ và đảm bảo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ, việc tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời

hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm lạnh nhạt, anh Ngô Văn C còn vi phạm pháp luật hình sự, có căn cứ xác định tình trạng vợ chồng trầm trọng nay anh Ngô Văn C đang chấp hành án nên cũng không đảm bảo đời sống chung của vợ chồng được do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc Thị P. Cháu Ngô Ngọc N trên 07 tuổi có nguyện vọng sống cùng chị Ngọc Thị P, cháu Ngô Gia L hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, anh Ngô Văn C cũng không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung vì vậy yêu cầu được nuôi con của chị Ngọc Thị P là có căn cứ. Anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngọc Thị P không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Ngọc Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngọc Thị P và bị đơn anh Ngô Văn C đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ngô Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 29/2014, quyển số 01/2012, ngày 06/5/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C đã có những mâu thuẫn phát sinh nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Xét thấy tình trạng quan hệ vợ chồng giữa chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C là trầm trọng vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C đã sống ly thân, bản thân anh Ngô Văn C có hành vi vi phạm pháp luật hình sự hiện nay đang chấp hành án phạt tù nên không đảm bảo đời sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Ngọc Thị P và anh Ngô Văn C có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Ngô Gia L, sinh ngày 05/7/2021 hiện nay đang sống với chị Ngọc Thị P. Chị Ngọc Thị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ngô Văn C nhất trí giao 02 con chung cho chị Ngọc Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy chị Ngọc Thị P nuôi dưỡng 02 con chung phù hợp với lời khai của cháu Ngô Ngọc N trên 07 tuổi có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Ngọc Thị P, đối với cháu Ngô Gia L hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, mặt khác anh Ngô Văn C hiện nay đang chấp hành án phạt tù cũng không có khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung. Do vậy Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Ngô Ngọc N và cháu Ngô Gia L cho chị Ngọc Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc Thị P chưa yêu cầu. Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ngô Văn C thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc Thị P và bị đơn anh Ngô Văn C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngọc Thị P được ly hôn với anh Ngô Văn C. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, quyển số 01/2012, ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ngô Ngọc N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Ngô Gia L, sinh ngày 05/7/2021 cho chị Ngọc Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị Ngọc Thị P chưa yêu cầu.

Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ngô Văn C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngọc Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ngọc Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002283 ngày 16/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

